

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2020/HS-ST**
Ngày 15 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đào Thị Kim Loan**

2. Ông **Đỗ Xuân Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 và 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 02/12/2020 đối với bị cáo:

Hồ Hoàng A, sinh năm 1985, tại Hậu Giang (có mặt)

Nơi cư trú: Số 225 đường D, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh D và bà Nguyễn Thị Bé E; tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 16/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư **Phạm Anh V** – Văn phòng Luật sư **Phạm Anh V** – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy D**, sinh năm: 1985 (Có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Số 250 đường D, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Trần Thị Bích L**, sinh năm: 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Trần Thị Ngọc L1**, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 54, ấp L, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông **Bùi Hoàng C**, sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Số 251 D, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- **Những người làm chứng:**

1. Bà **Phạm Ngọc N1**, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Số 301 D, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Nguyễn Thị C1**, sinh năm: 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Số 356 D, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Lê Long H**, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1028/5 Nguyễn Trung Trực, TP. R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/6/2020 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kiên Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hồ Hoàng A tại số nhà 225, đường D, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang thu giữ gồm: 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam giả có mệnh giá 500.000 đồng (trong đó 06 tờ có cùng số seri: EJ 03958705 và 01 tờ có số seri: LO 17884215); 01 (Hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và Iphone; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Hoàng A.

Trong quá trình điều tra, Hồ Hoàng A khai nhận: Vào khoảng tháng 3/2020, Hoàng A sử dụng điện thoại di động (hiệu Iphone số IMEI: 355877060714179) để đăng nhập và sử dụng Facebook có tài khoản tên “Hồ Tony”, quá trình sử dụng Facebook thì có một tài khoản Facebook tên “Tài Chính Chí Linh” do Cao Văn P là chủ tài khoản (nhưng Hoàng A không biết tên và địa chỉ cụ thể) yêu cầu kết bạn và nhắn tin qua ứng dụng messenger Facebook với Hoàng A về việc trao đổi, giao dịch mua bán tiền Việt Nam giả, tỷ lệ 1/6 (nghĩa là 1.000.000 đồng tiền Việt Nam thật mua được 6.000.000 đồng tiền Việt Nam giả). Hồ Hoàng A thấy lợi nhuận cao và đồng ý đặt mua 12.000.000 đồng tiền Việt Nam giả có mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng với giá 2.000.000 đồng tiền Việt Nam thật về để tiêu thụ, hai bên liên hệ, bàn bạc cách thức mua, bán và giao, nhận tiền Việt Nam giả với nhau được thực hiện thông qua dịch vụ Bưu điện gửi hàng thu hộ tiền C.O.D nên Hoàng A cung cấp thông tin địa chỉ số nhà 225, đường D, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, số điện thoại 0907306272 cho P.

Ngày 21/3/2020, Cao Văn P lấy 24 tờ tiền Việt Nam giả loại mệnh giá 500.000 đồng để vào bưu kiện, đóng gói và viết thông tin lên phiếu gửi hàng, người gửi: Phạm L1, địa chỉ: Giao Thịnh, Giao Thủy, Nam Định, SĐT: 0333.107.401. Khi viết thông tin, địa chỉ người nhận bưu kiện thì Phong viết nhầm tên Tony Hồ thành Tong Hồ, địa chỉ: 225 D, phường H, TP R, tỉnh Kiên Giang, SĐT: 0907.306.272 rồi mang ra Bưu cục xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định gửi bưu kiện.

Đến ngày 24/3/2020, nhân viên Bưu điện tỉnh Kiên Giang điện thoại cho Hoàng A để giao 01 gói bưu phẩm, Hoàng A nói không có ở nhà và yêu cầu nhân viên bưu điện giữ gói bưu phẩm trên tại Bưu điện tỉnh Kiên Giang để Hoàng A tự ra nhận. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/3/2020, Hoàng A ra Bưu điện tỉnh Kiên Giang nhận 01 gói bưu phẩm và thanh toán cho nhân viên giao bưu phẩm với tổng số tiền là 2.046.000 đồng (trong đó tiền giá trị bưu phẩm là 2.000.000 đồng và phí vận chuyển là 46.000 đồng). Sau khi nhận gói bưu phẩm, Hoàng A về nhà mở ra xem bên trong là cái hộp được đục ngụy trang phía trên có 03 lọ nước sơn bằng thủy tinh và phía dưới có 12.000.000 đồng tiền Việt Nam giả có mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng được dán băng keo, Hoàng A chụp hình, quay video gửi qua ứng dụng tin nhắn messenger Facebook cho tài khoản “Tài chính Chí Linh” xem và nói đã nhận được tiền giả.

Khi gửi tin nhắn xong, Hoàng A mở băng keo ra để lấy số tiền giả trên, nhưng khi lấy đã làm rách 01 tờ tiền giả, Hoàng A lấy tờ tiền bị rách cùng hộp đựng bưu phẩm và 03 lọ nước sơn móng tay ném xuống sông phía sau nhà. Số tiền giả còn lại 11.500.000 đồng (23 tờ), Hoàng A xem lại thì đặc điểm không giống tiền thật như: tờ tiền dày, mờ, nhỏ hơn tiền thật nên không dám đi tiêu thụ sợ bị phát hiện, nên lấy dây thun cột lại đem cất giấu trong cuốn sách và để vào ngăn tủ nơi Hoàng A ngủ.

Đến khoảng giữa tháng 4/2020, Hoàng A tổ chức ăn uống tại nhà và cho người bạn tên Nguyễn Thị Thúy D 01 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng và nói với D đây là tờ tiền phong thủy để bỏ vào ốp lưng điện thoại, không được xài, D đồng ý nhận và cất tờ tiền vào ốp lưng điện thoại di động của D. Khoảng 04 ngày sau, Hoàng A gặp người bạn tên Trần Thị Bích L (tên gọi khác là My nhưng không biết rõ địa chỉ) tại xưởng phơi cá khô của Phạm Ngọc Ngà (Ngà là bạn của Hoàng A) tại số 730, đường Lâm Quang Ky, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, qua trò chuyện hỏi thăm hoàn cảnh gia đình và sau đó Hoàng A tặng cho My 01 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng và nói với My đây là tờ tiền phong thủy để vào ốp lưng điện thoại không được xài, My đồng ý nhận tờ tiền trên.

Đến khoảng 03 ngày sau, Hoàng A tiếp tục lấy 01 tờ tiền Việt Nam giả có mệnh giá 500.000 đồng đi tiêu thụ trên địa bàn thành phố R, nhưng sợ bị phát hiện, nên Hoàng A mang về nhà tiếp tục cất giấu.

Đến khoảng đầu tháng 5/2020, Hoàng A lấy toàn bộ số tiền Việt Nam giả còn lại 10.500.000 đồng (21 tờ) mang ra phía sau nhà xem làm rơi vào thau nước, bị ướt hết 6.000.000 đồng (12 tờ) nên Hoàng A mang đi đốt hết số tiền này rồi đổ xuống sông phía sau nhà; còn lại là 4.500.000 đồng (09 tờ) mang vào cất giấu trong tủ nơi Hoàng A ngủ. Đến giữa tháng 5/2020, Hoàng A lấy 01 tờ tiền Việt Nam giả qua nhà của Trần Thị Ngọc L1 tại số nhà 356, đường D, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang nói chuyện chơi, tại đây Hoàng A có tặng cho L1 01 tờ tiền Việt Nam giả có mệnh giá 500.000 đồng và nói với L1 đây là tờ tiền phong thủy để vào ốp lưng điện

thoại không được xài, L1 đồng ý nhận tờ tiền trên. Khoảng 02 ngày sau, Hoàng A chạy xe trên đường Ngô Văn Sở, phường H, thành phố R thì gặp Bùi Hoàng C (bạn của Hoàng A) đi cùng chiều, trò chuyện qua lại với nhau nên Hoàng A tặng cho C 01 tờ tiền Việt Nam giả có mệnh giá 500.000 đồng và nói với C đây là tờ tiền phong thủy để vào ốp lưng điện thoại không được xài, C đồng ý nhận tờ tiền trên.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

- Khi tiến hành khám xét nơi ở của Hồ Hoàng A thu giữ:

+ 06 (Sáu) tờ tiền Việt Nam nghi giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri: EJ 03958705.

+ 01 (Một) tờ tiền Việt Nam nghi giả mệnh giá 500.000đ có số seri LO 17884215.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng số IMEI: 359831068223077.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng số IMEI: 355877060714179.

+ 01 (Một) giấy Chứng minh nhân dân số 371054532 tên Hồ Hoàng A.

- Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thúy D, Trần Thị Bích L, Trần Thị Ngọc L1 và Bùi Hoàng C lần lượt giao nộp, gồm:

04 (Bốn) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000đ có cùng số seri: EJ 03958705.

- Riêng đối với 6.500.000 đồng (trong đó có 01 tờ bị rách và 12 tờ bị ướt) tiền Việt Nam giả và hộp đựng bưu phẩm cùng với 03 lọ nước sơn bằng thủy tinh, Hoàng A đã đốt và ném xuống sông phía sau nhà nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kiên Giang tiến hành truy tìm trong quá trình khám xét nhưng không thu hồi được.

* Tại bản Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (ký hiệu A1 đến A7) **là tiền giả**.

* Tại bản Kết luận giám định số 596/KL-KTHS ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri: EJ 03958705 (ký hiệu A1 đến A4) **là tiền giả**.

*** Xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án:**

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đã xử lý trả lại cho Hồ Hoàng A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, số IMEI: 359831068223077 và 01 giấy Chứng minh nhân dân số 371054532 tên Hồ Hoàng A.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT – VKS – P1 ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Hồ Hoàng A** về tội “**Tàng trữ, lưu**

hành tiền giả”, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và trẢnh luận: Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Hoàng A về tội “***Tàng trữ, lưu hành tiền giả***”, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhận thấy, bản thân bị cáo biết và nhận thức được hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật, từ đó pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý rất nghiêm, nhưng vì ham lợi nhuận nên bị cáo đã giao dịch mua tiền giả về mục đích để tiêu thụ. Bị cáo thực hiện tội phạm có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội đã gây nên, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra (chỉ nơi cất giấu tang vật, cùng Cơ quan điều tra đến nơi cất giấu tang vật để thu hồi); gia đình có cha tham gia cách mạng, được tặng Huân chương lao động hạng 3.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 207, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Hồ Hoàng A** – ***Mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.***

- *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự, xử lý:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng gồm: 10 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri: EJ 03958705 và 01 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri LO 17884215.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, số IMEI: 355877060714179.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 16 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* Luật sư Phạm Anh V phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Hồ Hoàng A như sau: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: Đối với hành vi lưu hành tiền giả, trong quá trình mang một tờ tiền giả đi tiêu thụ thì bị cáo sợ bị phát hiện nên đã quay về; khi đem 04 tờ tiền tặng cho 4 người khác, bị cáo cũng dặn là tiền phong thủy không được xài, điều này thể hiện ý thức tự ý nửa chừng

chấm dứt hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm quy định tại Điều 16 BLHS để xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà vi đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nước ta.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo:

Từ tháng 3/2020 đến tháng 5/2020 tại thành phố R, Hoàng A đã sử dụng điện thoại di động lên mạng xã hội Facebook kết bạn với tài khoản “Tài chính Chí Linh” của Cao Văn P để nhắn tin trao đổi mua 12.000.000 đồng tiền Việt Nam giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 2.000.000 đồng Việt Nam thật. Khi nhận được tiền giả, Hoàng A thấy những đặc điểm của tờ tiền dày, mờ, nhỏ hơn tiền thật nên đã lấy 2.000.000 đồng (04) tờ tiền Việt Nam giả đem cho 04 người bạn; tiêu hủy 6.500.000 đồng (13 tờ) do bị rách, thấm nước bong tróc; Hoàng A lấy 01 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng đi tiêu thụ trên địa bàn thành phố R, nhưng sợ bị phát hiện nên không thực hiện. Đến ngày 16/6/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kiên Giang tiến hành thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng A thì phát hiện lập biên bản tạm giữ số tiền 3.500.000 đồng (07 tờ) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo **Hồ Hoàng A** phạm vào tội “*Tàng trữ, lưu hành tiền giả*”, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, lưu hành tiền giả là hành vi vi phạm pháp luật, chỉ vì mục đích háms lợi trước mắt mà bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội. Trước

khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động lên mạng tìm kiếm Facebook kết bạn và nhắn tin... Sau khi biết được tài khoản “*Tài chính Chí Linh*” sẽ có người mua bán tiền giả, từ đó bị cáo trao đổi giao dịch mua tiền Việt Nam giả nhằm mục đích về tiêu thụ. Khi nhận tiền giả về bị cáo không những cất giấu chờ đem đi tiêu thụ, bị cáo chủ động mang tặng cho bạn bè ...Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước ta về tiền tệ, quản lý kinh tế ... Hành vi này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo cùng lúc thực hiện nhiều hành vi phạm tội là tàng trữ và lưu hành tiền giả, nên tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về những gì bị cáo đã gây nên, HĐXX nghĩ cần tuyên bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi đã gây nên, đồng thời cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo đã thực hiện phạm tội nhiều lần (hành vi đem 04 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng cho 04 người khác nha); do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là thỏa đáng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án; gia đình có cha có công với cách mạng, được tặng huân chương lao động hạng 3, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự... Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, vị đại diện Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót. Mặt khác, mức án Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là chưa nghiêm chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư V: Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết tự ý nửa chừng

chấm dứt hành vi phạm tội và đề nghị mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp như nhận định trên của HĐXX nên không chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng gồm: 10 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri: EJ 03958705 và 01 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri LO 17884215.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, số IMEI: 355877060714179.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 16 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Hoàng A** phạm tội “*Tàng trữ, lưu hành tiền giả*” theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 207, điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* **Xử phạt:** Bị cáo **Hồ Hoàng A – 05 (năm) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:* 10 (Mười) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri: EJ 03958705 và 01 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri LO 17884215.

+ *Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:* 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, số IMEI: 355877060714179.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 16 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/12/2020). Riêng những người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (4);
- Luật sư (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang